| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN KON PLÔNG**<br>**TỈNH KON TUM** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 13/2021/QĐST- HNGĐ | *Kon Plông, ngày 15 tháng 7 năm 2021* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 17/2021/TLST – HNGĐ ngày 17 tháng 6 năm 2021 giữa:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Bích L.

Địa chỉ: Khối 5, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Kon Tum.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn T.

Địa chỉ: Số nhà 28, đường Phan Bội Ch, thị trấn M, huyện K, tỉnh Kon Tum.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 07 tháng 7 năm 2021.

## XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 07 tháng 7 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH

**1**. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Bích L và anh Nguyễn Văn T.

**2**. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1.Về quan hệ hôn nhân:

Chị Nguyễn Thị Bích L và anh Nguyễn Văn T thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung:

- Chị Nguyễn Thị Bích L được quyền nuôi con Nguyễn Ngọc Bảo S; Sinh ngày 01 tháng 10 năm 2019.

- Anh Nguyễn Văn T được quyền nuôi con Nguyễn Nhã Cát T; Sinh ngày 20 tháng 7 năm 2017.

- Chị Nguyễn Thị Bích L và anh Nguyễn Văn T không ai phải cấp dưỡng nuôi con. Chị L, anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con.

2.3. Về quan hệ tài sản: Chị Nguyễn Thị Bích L và anh Nguyễn Văn T tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về nợ chung: Không.

2.5. Về án phí: Áp dụng khoản 3 Điều 144, khoản 3 khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

- Chị Nguyễn Thị Bích L và anh Nguyễn Văn T mỗi người nộp 75.000 đồng *(Bảy mươi lăm nghìn đồng)* tiền án phí ly hôn sơ thẩm, chị L tự nguyện nhận nộp thay anh T và anh T đồng ý, tổng cộng chị L phải nộp 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* mà chị đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số AA/2010/0006550 ngày 16 tháng 6 năm 2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Kon Plông, tỉnh Kon Tum. Hoàn trả lại cho chị Nguyễn Thị Bích L số tiền 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)*.

- Anh Nguyễn Văn T không phải nộp tiền án phí ly hôn sơ thẩm (vì chị Nguyễn Thị Bích L nhận nộp thay).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***
- TAND Cấp cao, tại TP Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Kon Tum;
- VKSND huyện Kon Plông;
- UBND thị trấn M;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

(Đã ký)

**Trần Đăng Lễ**